

Số: 07/TB-HHTM

Cần Thơ, ngày 07 tháng 7 năm 2025

## THÔNG BÁO

### V/v mời báo giá để xây dựng giá kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Kính gửi: Quý đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin

Để có cơ sở xây dựng giá kế hoạch phục vụ công tác lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu Nâng cấp Hệ thống mạng LAN và Thiết bị tường lửa tại Bệnh viện Huyết học - Truyền máu thành phố Cần Thơ, Bệnh viện kính mời Quý đơn vị quan tâm, có đủ năng lực và kinh nghiệm, tham gia cung cấp báo giá theo nội dung như sau:

**1. Thông tin gói thầu:**

- **Tên gói thầu:** Nâng cấp Hệ thống mạng LAN và Thiết bị tường lửa.
- **Loại hợp đồng:** Trọn gói.
- **Nguồn vốn:** Nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn tài chính hợp pháp được sử dụng theo quy định của Pháp luật.
- **Thời gian thực hiện hợp đồng (dự kiến):** 30 ngày.

**2. Nội dung yêu cầu báo giá:** theo danh mục đính kèm.

**3. Hình thức và thời hạn nộp báo giá:**

- **Thời hạn tiếp nhận báo giá:** kể từ ngày thông báo đến hết ngày 16/7/2025. Các báo giá gửi sau thời hạn trên sẽ không được xem xét.

Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 60 ngày.

- **Hình thức nhận báo giá:** gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Huyết học - Truyền máu TP. Cần Thơ. Địa chỉ: số 317, Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, TP. Cần Thơ. (ĐT: 02923 812068).

Rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia của Quý đơn vị.

Trân trọng kính mời!.. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Web site BV;
- Lưu: VT, TCHC.



**GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Minh Phú**



## DANH MỤC MỜI BÁO GIÁ

(Bản hành kèm theo Thông báo số: 07 /TB-HHTM ngày 07/7/2025)

### PHỤ LỤC 1 TIÊU CHÍ KỸ THUẬT HỆ THỐNG MẠNG LAN

| STT | Chủng loại mặt hàng          | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
| 1   | Thiết bị cân bằng tải        | <ul style="list-style-type: none"><li>- 1 cổng WAN 10/100/1000M Base-T cố định.</li><li>- <math>\geq 6</math> cổng LAN 10/100/1000M Base-T cố định.</li><li>- <math>\geq 3</math> cổng có thể chuyển đổi LAN/WAN 10/100/1000 Base-T.</li><li>- RAM <math>\geq 512M</math>   Flash <math>\geq 256MB</math>.</li><li>- Chịu tải lên <math>\geq 300</math> người dùng đồng thời.</li><li>- Băng thông 1.5 Gbps.</li><li>- Hỗ trợ 64 tunnel VPN (IPsec/L2TP).</li><li>- Tính năng quản lý Wifi: cho phép quản lý <math>\geq 500</math> thiết bị.</li><li>- Dễ dàng quản lý và cấu hình.</li></ul> | Chiếc       | 1        |
| 2   | Thiết bị chuyển mạch 24 cổng | <ul style="list-style-type: none"><li>- Gigabit 24 cổng</li><li>- Dung lượng chuyển mạch <math>\geq 48</math> Gbps</li><li>- Tốc độ chuyển tiếp <math>\geq 35,71</math> Mpps</li><li>- Bảng địa chỉ MAC: 8000</li><li>- Loại lớp: Lớp 2</li><li>- VLAN tối đa :16</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Chiếc       | 7        |
| 3   | Thiết bị chuyển mạch 16 cổng | <ul style="list-style-type: none"><li>- Gigabit 16 cổng</li><li>- Dung lượng chuyển mạch <math>\geq 32</math> Gbps</li><li>- Tốc độ chuyển tiếp <math>\geq 23,81</math> Mpps</li><li>- Bảng địa chỉ MAC: 8.000</li><li>- Loại lớp: Lớp 2</li><li>- VLAN tối đa: 16</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Chiếc       | 4        |
| 4   | Bộ Phát Wifi                 | <ul style="list-style-type: none"><li>- WiFi 6 chuẩn 802.11ax</li><li>- Dual-band: 2.4GHz &amp; 5GHz</li><li>- Có cổng WAN 1 Gbps, cho phép chuyển đổi WAN/LAN</li><li>- Có cổng LAN 1 Gbps, cho phép chuyển đổi WAN/LAN</li><li>- Trang bị <math>\geq 4</math> Antenna giúp tăng cường khả năng thu/phát WiFi</li><li>- Các mode hoạt động: Repeater, Router, AP, WISP</li></ul>                                                                                                                                                                                                             | Chiếc       | 5        |
| 5   | Cáp mạng Cat6                | <ul style="list-style-type: none"><li>- Dây cáp mạng chuẩn quốc tế Cat.6.</li><li>- Thiết kế với 4 cặp dây, chất liệu: Lõi đồng nguyên chất, kích thước: 23AWG (0.57mm).</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Thùng       | 2        |



|   |                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |     |   |
|---|----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---|
|   |                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chạy được tốc độ thật 1G với khoảng cách 100m.</li> <li>- Đáp ứng nhu cầu cho những ứng dụng Gigabit Ethernet, 10/100BASE-TX...</li> <li>- Cho phép cấp nguồn qua Ethernet (PoE).</li> <li>- Quy cách: <math>\geq 305\text{m/thùng}</math>, vỏ bảo vệ PVC màu xám.</li> <li>- Thích hợp sử dụng cho việc triển khai hệ thống mạng tốc độ cao, ...</li> </ul> |     |   |
| 6 | Bộ chuyển đổi quang điện   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tốc độ truyền dữ liệu <math>\geq 1.25\text{Gbps}</math>.</li> <li>- Bước sóng phát Tx: 1310 nm.</li> <li>- Bước sóng thu Rx: 1550 nm.</li> <li>- Sử dụng 1 sợi cáp để truyền dữ liệu.</li> <li>- Loại tín hiệu: Single-Mode.</li> <li>- Khoảng cách truyền dữ liệu <math>\geq 20\text{ km}</math></li> </ul>                                                 | Cái | 6 |
| 7 | Nhân công lắp đặt trọn gói | Nhân công lắp đặt trọn gói                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Gói | 1 |



**PHỤ LỤC 2**  
**TIÊU CHÍ KỸ THUẬT THIẾT BỊ TƯỜNG LỬA**

| STT | Chủng loại mặt hàng | Thông số kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|
| 1   | Thiết bị tường lửa  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Firewall throughput of IPv4 packets (1518-byte UDP packets) <math>\geq 10</math> Gbps</li><li>- Firewall throughput (packets per second) <math>\geq 1.8</math> Mpps</li><li>- Concurrent sessions (TCP) 500000</li><li>- New sessions/second (TCP) 50000</li><li>- Firewall policies <math>\geq 3000</math></li><li>- SSL VPN throughput (1392-byte) <math>\geq 1.7</math>Gbps</li><li>- Concurrent SSL VPN users (recommended maximum, tunnel mode) 500</li><li>- Application control throughput (HTTP 64K) <math>\geq 3</math> Gbps</li><li>- IPsec VPN throughput (512-byte) <math>\geq 2.6</math>Gbps</li><li>- Gateway-to-gateway IPsec VPN tunnels 1000</li></ul> | Bộ          | 1        |